

Số: 444/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Bình TB, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TB, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0298/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông A.

Địa chỉ: Số X, đường Bình Quới, Tổ dân phố 1, Khu phố Phố 1, Phường 28, quận Bình TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà B.

Địa chỉ: Số Y, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 26, quận Bình TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông A và bà B quen biết nhau do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 179, quyển số 01/2000 ngày 23/11/2000 do Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình TB, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Quá trình chung sống không B phúc nên đã ly thân từ 2017 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông A và bà B cùng thuận tình ly hôn để rõ ràng về pháp lý.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là trẻ H (nam) (sinh ngày 13/5/2001) (đã thành niên) và trẻ T (nam) (sinh ngày 29/5/2008). Ông A đồng ý giao trẻ T cho bà B nuôi dưỡng. Ông A cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng. Riêng trẻ H đã thành niên muốn sống với ai do con chung quyết định.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, ông A và bà B thực sự tự nguyện ly hôn là hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ T (nam) (sinh ngày 29/5/2008). Ông A cấp dưỡng nuôi trẻ T là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng. Riêng trẻ H (nam) (sinh ngày 13/5/2001) đã thành niên muốn sống với ai do con chung quyết định.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 30 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 30/5/2020 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con trực tiếp với nhau.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông A và bà B mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông A và bà B đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0017760 ngày 02/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình TB;
- UBND Phường 26, Q. Bình TB;
(Để ghi vào sổ hộ tịch)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Thái Thị Mỹ B